

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thủy L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Hoàng L1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định phần đất thuộc thửa 661, tờ bản đồ số 24, diện tích 450,3m² (Đo đạc thực tế có diện tích 433,9m²) tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05316 ngày 04-6-2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Lê Thị Hoàng L1 là tài sản chung của chị Lê Thị Hoàng L1 và chị Lê Thị Thủy L. Chị Thủy L và chị Hoàng L1 thống nhất phân chia tài sản chung như sau:

- Chị Lê Thị Hoàng L1 có nghĩa vụ chia cho chị Lê Thị T Lam được quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích 214,9m² thuộc một phần của thửa 661, tờ bản đồ số 24, trong tổng diện tích 450,3m² (Đo đạc thực tế là 433,9m²) tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05316 ngày 04-6-2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị

Lê Thị Hoàng L1. Được ký hiệu tại vị trí số (1) trên Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 25-4-2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang. Có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp: Thửa đất 231 của Trần Văn H, dài 43,92m;
- + Phía Tây giáp: Phần còn lại của thửa đất 661, dài 44,68m (Phần chia cho chị Hoàng L1);
- + Phía Nam giáp: Đường bê tông, dài 4,01m;
- + Phía Bắc giáp: Thửa đất 231 của Trần Văn H, dài 5,75m.

Có sơ đồ kèm theo là Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 25-4-2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Lê Thị Thủy L có nghĩa vụ chia cho chị Lê Thị Hoàng L1 được quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích 219m² thuộc một phần của thửa 661, tờ bản đồ số 24, trong tổng diện tích 450,3m² (Đo đạc thực tế là 433,9m²) tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05316 ngày 04-6-2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Lê Thị Hoàng L1. Được ký hiệu tại vị trí số (2) trên Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 25-4-2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang. Có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp: Phần còn lại của thửa đất 661, dài 44,68m (Phần chia cho chị T Lam);
- + Phía Tây giáp: Thửa đất 660 của Nguyễn Tấn Đ, dài 45,5m;
- + Phía Nam giáp: Đường bê tông, dài 4,01m;
- + Phía Bắc giáp: Thửa đất 231 của Trần Văn H, dài 3,82m và thửa đất 660 của Nguyễn Tấn Đ, dài 1,93m.

Có sơ đồ kèm theo là Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 25-4-2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Lê Thị Thủy L và Lê Thị Hoàng L1 có quyền đăng ký kê khai cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất mình được chia nêu trên theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí tố tụng: Chị Lê Thị Hoàng L1 có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T Lam số tiền 2.521.500 (Hai triệu năm trăm hai mươi một nghìn năm trăm) đồng.

2.3. Về án phí:

- Chị Lê Thị Thủy L phải chịu 3.814.000 (Ba triệu tám trăm mười bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Thủy L đã nộp 2.500.000 (Hai triệu năm

trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 017255 ngày 24-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, được trừ vào án phí nên còn phải nộp thêm 1.314.000 (Một triệu ba trăm mười bốn nghìn) đồng.

- Chị Lê Thị Hoàng L1 phải chịu 3.887.000 (Ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực